

Bản án số: 118 /2019/DS-ST

Ngày 24 - 9 - 2019

V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Đặng Hữu Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 234/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Chị Trịnh Hồng L, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp TA, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Anh Phan Thanh H, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp TA, xã TĐ, huyện ĐD tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Chị Lê Hồng C, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp TH A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trịnh Hồng L và anh Phan Thanh H thống nhất trình bày: Trước đây chị C có tham gia 02 chung hui, trong 02 dây hui do anh chị làm chủ đầu thảo. Chị C sau khi hốt hui thì không đóng hui chết trong từng chung hui, cụ thể:

Dây thứ nhất: Mở ngày 25/9/2016 âl, loại hui 2.000.000đ, 01 tháng khui 01 lần, dây hui gồm 42 chung. Dây hui này đến ngày xét xử sơ thẩm còn 05 kỳ nữa mãn. Trong dây hui này chị C đóng đóng được 01 kỳ thì bỏ hốt được số tiền 48.000.000đ (đã trừ tiền cò 1.200.000đ). Sau khi hốt, chị C đóng hui còn 27 kỳ thì

ngưng. Số tiền chị C còn phải đóng cho anh chị là 27 kỳ x 2.000.000đ = 54.000.000đ.

Dây thứ hai: Mở ngày 14/11/2017 âl, loại hụi 1.000.000đ, 01 tháng khui 02 lần, dây hụi gồm 40 chung, dây hụi này đã mãn. Trong dây hụi này chị C đóng được 01 kỳ thì bỏ hốt được số tiền 27.760.000đ (đã trừ tiền cò 600.000đ). Sau khi hốt, chị C đóng hụi còn 37 kỳ thì ngưng. Số tiền chị C còn phải đóng cho anh chị là 37 kỳ x 1.000.000đ = 37.000.000đ.

Tổng số tiền hụi chị C nợ anh chị là: 91.000.000đ. Sau đó, chị C có trả cho anh chị được 11.000.000đ, còn lại 80.000.000đ chưa trả. Nay anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị C trả 80.000.000đ.

Chị Lê Hồng C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị không có ý kiến đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của chị L và anh H.

Tại phiên tòa: Chị L, anh H yêu cầu chị C trả tiền chung hụi trong dây hụi thứ nhất số tiền 54.000.000đ, trừ 05 kỳ chưa mãn (10.000.000đ), còn lại 44.000.000đ; dây hụi thứ hai là 37.000.000đ. Tổng cộng: 81.000.000đ – 11.000.000đ = 70.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trịnh Hồng L và anh Phan Thanh H khởi kiện yêu cầu chị Lê Hồng C trả tiền nợ hụi là vụ kiện tranh chấp hụi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị L và anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo bảng danh sách hụi của 02 dây hụi nêu trên thì chị C có tham gia chơi hụi 02 chung hụi trong dây hụi mở ngày 25/9/2016 âl và ngày 14/11/2017 âl do chị L, anh H làm đầu thảo là thực tế có xảy ra. Đối với chị C, mặc dù chị biết được nội dung và yêu cầu khởi kiện của chị L và anh H, nhưng chị không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của chị L, anh H thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị L, anh H là chủ hụi, còn chị C là hụi viên. Trong quá trình chơi hụi, chị C sau khi hốt hụi không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hụi cho chị L, anh H. Với vai trò là chủ hụi, chị L và anh H phải thực hiện nghĩa vụ đóng hụi thay của chị C đối với các hụi viên khác. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị L và anh H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Tính đến ngày xét xử, chung hội thứ nhất còn 05 kỳ là mãn, còn chung hội thứ hai đã mãn. Do đó, số tiền chị C phải trả cho chị L và anh H là: $(2.000.000đ \times 22 \text{ kỳ}) + 37.000.000đ = 81.000.000đ$. Tuy nhiên, chị C có trả cho chị L, anh H được 11.000.000đ nên số tiền hội chị C còn nợ lại chị L và anh H là 70.000.000đ.

[5] Xét về án phí dân sự: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể: $70.000.000đ \times 5\% = 3.500.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 92; Điều 91; Điều 5; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Hồng Lu và anh Phan Thanh H.

1. Buộc chị Lê Hồng C phải có nghĩa vụ trả cho chị Trịnh Hồng L và anh Phan Thanh H số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày chị Trịnh Hồng L và anh Phan Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lê Hồng C chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng chị C còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Chị Trịnh Hồng L và anh Phan Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho chị L và anh H 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009505 ngày 18 tháng 6 năm 2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3.2. Buộc chị Lê Hồng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh